

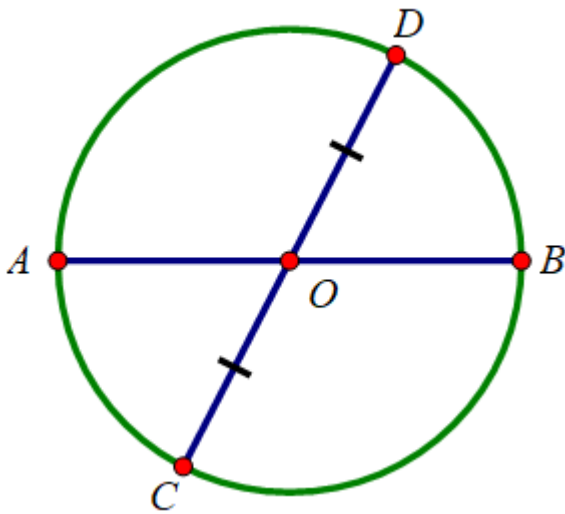
BÀI 2: ĐƯỜNG KÍNH VÀ DÂY CỦA ĐƯỜNG TRÒN:

TRẢ LỜI CÂU HỎI:

Câu hỏi trang 103:

Hãy đưa ra một ví dụ để chứng tỏ rằng đường kính đi qua trung điểm của một dây có thể không vuông góc với dây ấy.

Lời giải



O là trung điểm của CD

AB đi qua trung điểm của CD nhưng AB không vuông góc với CD

Câu hỏi trang 104:

Cho hình 67. Hãy tính độ dài dây AB, biết $OA = 13$ cm, $AM = MB$, $OM = 5$ cm.

Lời giải

OM là 1 phần đường kính đi qua trung điểm của AB

$\Rightarrow OM \perp AB$

Xét tam giác OAM vuông tại M có:

$$OA^2 = AM^2 + OM^2$$

$$\Rightarrow AM = \sqrt{OA^2 - OM^2} = \sqrt{13^2 - 5^2} = 12$$

$$\Rightarrow AB = 2AM = 24 \text{ (cm)}$$

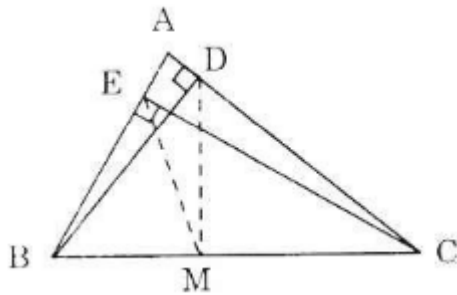
Bài 10 (trang 104 SGK Toán 9 Tập 1):

Cho tam giác ABC, các đường cao BD và CE. Chứng minh rằng:

a) Bốn điểm B, E, D, C cùng thuộc một đường tròn.

b) $DE < BC$.

Lời giải:



a) Gọi M là trung điểm của BC.

$$\Rightarrow MB = MC = \frac{1}{2} BC$$

Tam giác BEC vuông tại E có EM là trung tuyến nên

$$EM = \frac{1}{2} BC$$

Tương tự tam giác vuông BCD có $DM = \frac{1}{2} BC$.

$$\Rightarrow ME = MB = MC = MD$$

Do đó bốn điểm B, E, D, C cùng thuộc đường tròn tâm M. (đpcm)

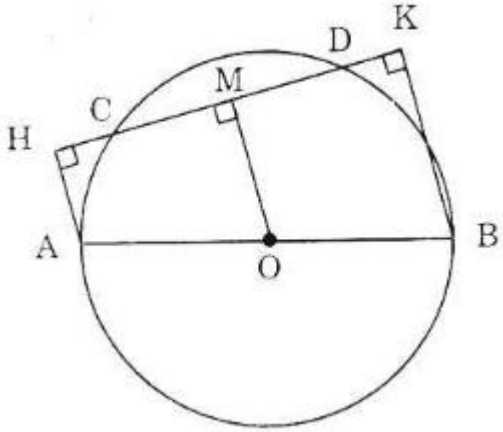
b) Trong đường tròn tâm M nói trên, ta có DE là dây, BC là đường kính nên $DE < BC$.

Bài 11 (trang 104 SGK Toán 9 Tập 1):

Cho đường tròn (O) đường kính AB, dây CD không cắt đường kính AB, Gọi H và K theo thứ tự là chân các đường vuông góc kẻ từ A và B đến CD. Chứng minh rằng $CH = DK$.

Gợi ý: Kẻ OM vuông góc với CD.

Lời giải:



Kẻ $OM \perp CD$.

Vì $AH \parallel BK$ (cùng vuông góc HK) nên tứ giác AHKB là hình thang.

Hình thang AHKB có:

$$AO = OB \text{ (bán kính).}$$

$$OM \parallel AH \parallel BK \text{ (cùng vuông góc HK)}$$

\Rightarrow OM là đường trung bình của hình thang.

$$\Rightarrow MH = MK \quad (1)$$

$$\text{Vì } OM \perp CD \text{ nên } MC = MD \quad (2)$$

Từ (1) và (2) suy ra $CH = DK$. (đpcm)

TỔNG HỢP LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM:

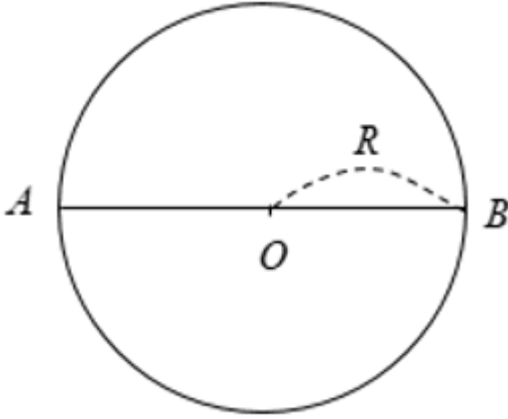
1. So sánh độ dài của đường kính và dây.

Trong các dây của một đường tròn, dây lớn nhất là đường kính.

Ví dụ: Gọi AB là một dây bất kỳ của đường tròn $(O; R)$. Chứng minh rằng $AB \leq 2R$

+ Trường hợp 1: AB là đường kính

$$\Rightarrow AB = 2R$$

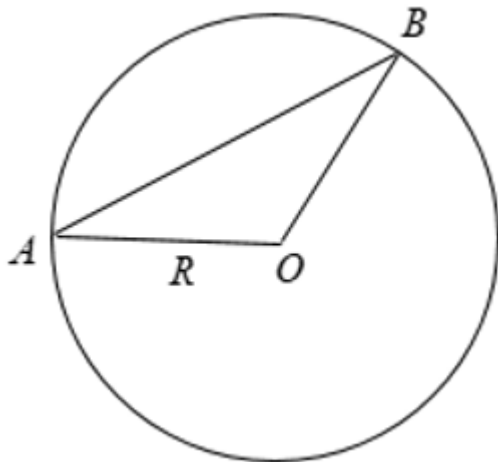


+ Trường hợp 2: AB không là đường kính

Xét tam giác AOB , áp dụng bất đẳng thức tam giác ta có:

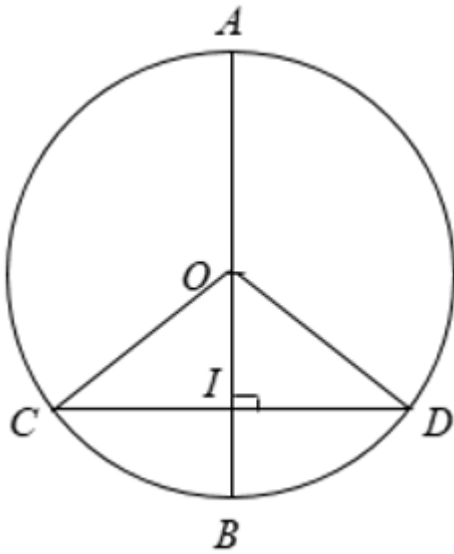
$$AB < AO + OB = R + R = 2R$$

Vậy ta luôn có $AB \leq 2R$

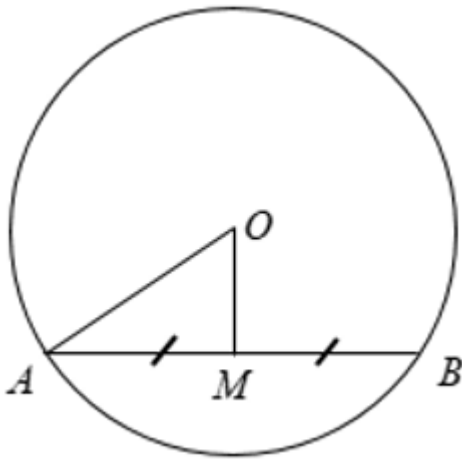


2. Quan hệ vuông góc giữa đường kính và dây.

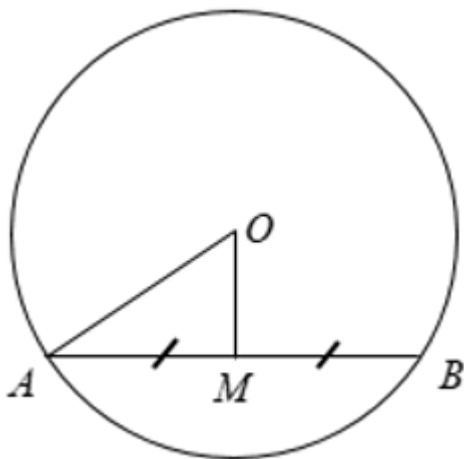
+ Trong một đường tròn, đường kính vuông góc với dây thì đi qua trung điểm của dây đó.



+ Trong một đường tròn, đường kính đi qua trung điểm của một dây không đi qua tâm thì vuông góc với dây ấy.



Ví dụ: Cho hình vẽ sau, tính độ dài dây AB khi biết $OA = 13\text{cm}$; $AM = MB$; $OM = 5\text{cm}$.



Hướng dẫn:

Áp dụng định lý: “ Trong một đường tròn, đường kính đi qua trung điểm của một dây không đi qua tâm thì vuông góc với dây ấy “

Khi đó ta có: $OM \perp AB$.

Áp dụng định lý Py – ta – go ta có:

$$AM = \sqrt{OA^2 - OM^2} = \sqrt{13^2 - 5^2} = 12(cm)$$

$$\Rightarrow AB = 2.AM = 2.12 = 24 (cm)$$